

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HSST
Ngày: 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Ngô Thị Nguyệt Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐ-HSST ngày 15-6-2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H - sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: Lê Đức H; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T và bà Trần Thị T; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10-11-1998 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt thẩm phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-3-2018 (có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị D; Có vợ và 02 con; Tiền án: Ngày 22-5-2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-3-2018 (có mặt).

Người làm chứng: ông Vũ Văn S, ông Bùi Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08-3-2018, Tổ công tác Công an phường Thống Nhất, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đê Lạc Long Quân, xã Nam Phong, thành phố Nam Định phát hiện Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1-04563 chở theo Lê Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong mũ bảo hiểm của H 02 gói giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (H và Đ đều khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa H và Đ cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của H xe máy biển kiểm soát 18B1-04563 và 01 mũ bảo hiểm.

Bản kết luận giám định số 220/GĐKTHS ngày 12-3-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ đều là ma túy, loại ma túy Heroine có tổng khối lượng mẫu 0,135gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng và khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy trên như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08-3-2018, Lê Văn H mượn xe máy biển kiểm soát 18B1-04563 của anh Lê Đức T (anh trai H) đi sang nhà Nguyễn Văn Đ rủ Đ đi mua ma túy về cùng sử dụng, Đ đồng ý. Do cả hai không có tiền nên H bảo Đ cầm cố chiếc điện thoại di động của Đ để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đ đồng ý rồi đưa điện thoại của mình cho H và điều khiển xe máy chở H đến khu vực gầm cầu Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố Nam Định thì dừng xe đứng đợi, H xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ gần đó gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy chiếc điện thoại của Đ đổi được 02 gói ma túy rồi cất trong mũ bảo hiểm. Sau đó H cùng Đ đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-04563 tạm giữ của Lê Văn H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định trả lại chủ sở hữu là anh Lê Đức T.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 172/CT-VKSTPNĐ ngày 14-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Đ) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt:

Bị cáo Lê Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 220/GĐKTH ngày 12-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08-3-2018, tại khu vực đê Lạc Long Quân, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cùng tàng trữ trái phép 0,135gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm; Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm kiếm lời bất chính; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 mũ bảo hiểm thu giữ là tài sản của bị cáo Lê Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Án phí: Bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Đ), Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Văn H (tên gọi khác: Lê Đức H) 18 (mười tám) tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 08-3-2018

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 220/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 mũ bảo hiểm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2018)

3. Án phí: Các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn